

CHÍNH PHỦ
Số: 13/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH

Về bảo hộ giống cây trồng mới

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 28 tháng 10 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Nghị định này ban hành nhằm bảo hộ quyền lợi của các tổ chức, cá nhân chọn tạo hoặc có quyền thừa kế hợp pháp các giống cây trồng mới trên lãnh thổ Việt Nam (bao gồm giống cây nông nghiệp và giống cây lâm nghiệp, trong Nghị định này được gọi là giống cây trồng mới); khuyến khích tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư chọn tạo, sử dụng giống cây trồng mới; góp phần phát triển nông nghiệp và nông thôn.

2. Nghị định này quy định các nguyên tắc, điều kiện được cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới (gọi tắt là Văn bằng bảo hộ); trình tự, thủ tục cấp Văn bằng bảo hộ; quyền lợi và nghĩa vụ của chủ sở hữu Văn bằng bảo hộ; đình chỉ, huỷ bỏ Văn bằng bảo hộ; quản lý Nhà nước và xử phạt liên quan đến bảo hộ giống cây trồng mới.

3. Giống cây trồng mới của các tổ chức, cá nhân thuộc các nước cùng Việt Nam ký kết hoặc tham gia điều ước quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới được bảo hộ tại

Việt Nam theo quy định tại Nghị định này trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

4. Giống cây trồng mới do tổ chức, cá nhân trong nước chọn tạo có liên quan đến lợi ích của quốc gia cần bảo mật được thực hiện theo quy định riêng của Nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Giống cây trồng" là nhóm cây trồng trong cùng một cấp thấp nhất về phân loại thực vật, nhóm cây trồng đó cần phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Nhận biết được bằng sự biểu hiện của các đặc tính do kiểu gen quy định;
- b) Phân biệt được với bất kỳ nhóm cây trồng nào khác thông qua sự biểu hiện của ít nhất một đặc tính như đã nêu tại điểm a khoản này;
- c) Ổn định trong quá trình nhân giống.

2. "Giống cây trồng mới" là giống cây trồng có tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định và chưa được biết đến rộng rãi.

3. "Giống cây trồng mới được bảo hộ" là giống cây trồng mới được cấp Văn bằng bảo hộ.

4. "Giống cây trồng có nguồn gốc thực chất từ giống được bảo hộ" là giống cây trồng mới được tạo ra từ giống được bảo hộ (giống ban đầu) bằng một số phương pháp chọn tạo, ví dụ: chọn lọc biến dị (các đột biến tự nhiên hay nhân tạo, các biến dị soma, chọn lọc cá thể biến dị từ cây ban đầu), lai trở lại, chuyển nạp gen, dung hợp tế bào, về cơ bản vẫn giữ được các đặc tính như giống ban đầu, chỉ khác biệt với giống ban đầu ở một hoặc một số ít đặc tính.

5. "Giống cây trồng được biết đến rộng rãi" bao gồm:

- a) Những giống cây trồng mới được Nhà nước bảo hộ;
- b) Những giống cây trồng mới có đơn yêu cầu bảo hộ được cơ quan có thẩm quyền công bố trên tạp chí chuyên ngành;
- c) Những giống cây trồng được công nhận giống quốc gia;
- d) Những giống cây trồng đặc sản địa phương được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận;

đ) Những giống quy định tại điểm a, điểm b khoản này của những nước có ký kết hiệp định về Bảo hộ giống cây trồng mới với Việt Nam.

6. "Vật liệu nhân" là cây hoàn chỉnh hoặc các bộ phận của cây như: hạt, cây giống, cành chiết, mắt ghép, mô, tế bào, củ mầm, đoạn thân được sử dụng để sản xuất ra các cây trồng mới.

7. "Sản phẩm thu hoạch" là cây hoàn chỉnh hoặc bất cứ bộ phận nào của cây thu được từ việc gieo trồng vật liệu nhân của giống được bảo hộ.

8. "Tác giả giống cây trồng mới" là cá nhân hoặc nhóm người đã sử dụng nguồn gen cây trồng để chọn tạo hoặc cải tạo các cây hoang dại để tạo ra giống cây trồng mới.

9. "Chủ sở hữu Văn bằng bảo hộ" là tổ chức, cá nhân được cấp Văn bằng bảo hộ hoặc được chuyển nhượng, thừa kế Văn bằng bảo hộ có quyền sở hữu hợp pháp giống cây trồng mới.

10. "Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định" (sau đây gọi tắt là khảo nghiệm DUS) là việc khảo nghiệm trên đồng ruộng hay trong phòng thí nghiệm theo quy phạm để xác định tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định của giống cây trồng mới.

11. "Lixăng" là việc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng cho người có nhu cầu sử dụng.

Điều 3. Nguyên tắc chung về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng mới

1. Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền đối với giống cây trồng mới dưới hình thức cấp Văn bằng bảo hộ.

2. Mọi hoạt động chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây trồng mới được nhà nước bảo hộ phải tuân theo các quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới chỉ cấp một lần cho người có quyền sở hữu Văn bằng bảo hộ sau khi đã được thẩm định về hình thức hồ sơ và thẩm định về nội dung hồ sơ, không cấp lại.

4. Người được cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng phải nộp lệ phí thẩm định và phí hàng năm để duy trì hiệu lực của Văn bằng bảo hộ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ

Điều 4. Điều kiện để giống cây trồng mới được bảo hộ

Các giống cây trồng mới muốn được bảo hộ phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Giống cây trồng mới phải thuộc các chi, loài cây trồng trong danh mục được bảo hộ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

2. Giống cây trồng mới phải có tính khác biệt

Một giống cây trồng được coi là có tính khác biệt nếu giống đó mang một hay nhiều đặc tính chủ yếu, khác biệt rõ ràng với các giống cây trồng đã được biết đến một cách rộng rãi tại thời điểm nộp đơn yêu cầu bảo hộ.

3. Giống cây trồng mới phải có tính đồng nhất

Một giống cây trồng được coi là có tính đồng nhất nếu tất cả các cây của giống đó đều có biểu hiện như nhau về các đặc tính chủ yếu, ngoại trừ những sai lệch trong phạm vi cho phép đối với một số đặc tính cụ thể trong quá trình nhân giống.

4. Giống cây trồng mới phải có tính ổn định

Một giống cây trồng được coi là có tính ổn định nếu khi nhân giống bằng phương pháp hữu tính hay vô tính mà các đặc tính chủ yếu của giống đó vẫn giữ được các biểu hiện như mô tả ban đầu, không bị thay đổi sau mỗi vụ nhân giống hoặc cuối mỗi chu kỳ nhân giống.

5. Giống cây trồng mới phải có tính mới về mặt thương mại

Một giống cây trồng được coi là có tính mới về mặt thương mại nếu tại thời điểm nộp đơn yêu cầu bảo hộ, vật liệu nhân hoặc sản phẩm thu hoạch của giống cây trồng đó chưa được người có quyền nộp đơn hoặc người được uỷ quyền hợp pháp bán hoặc phân phối với mục đích kinh doanh giống cây trên lãnh thổ Việt Nam trước ngày nộp đơn là 1 năm; ngoài lãnh thổ Việt Nam trước ngày nộp đơn là 6 năm đối với các nhóm cây thân gỗ và thân leo, 4 năm đối với các nhóm cây khác.

6. Giống cây trồng mới phải có tên gọi phù hợp, có thể dễ dàng phân biệt được với tên của các giống cây trồng khác được biết đến một cách rộng rãi trong cùng loài. Tên giống cây trồng mới sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận bằng văn

bản sẽ là tên chính thức, kể cả sau khi hết thời hạn bảo hộ, không ai được tự do sử dụng.

Các kiểu đặt tên dưới đây không được Nhà nước chấp nhận:

- a) Chỉ bao gồm bằng các chữ số;
- b) Vi phạm đạo đức xã hội;
- c) Dễ gây hiểu nhầm đối với các đặc trưng, đặc tính của giống hoặc lai lịch của tác giả;
- d) Trùng hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá, tên gọi xuất xứ đang được bảo hộ cho sản phẩm; trùng hoặc tương tự với sản phẩm thu hoạch của giống cây trồng đó.

Điều 5. Đối tượng được quyền yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ

1. Tổ chức chọn tạo giống cây trồng mới bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc bằng nguồn vốn tự có thì tổ chức đó có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ.

Cá nhân (tác giả giống) thực hiện nhiệm vụ chọn tạo giống cây trồng mới do tổ chức giao cho thì tổ chức đó có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ.

2. Cá nhân chọn tạo giống cây trồng mới bằng công sức và nguồn tài chính của mình thì cá nhân đó có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ.

3. Giống cây trồng mới được chọn tạo ra theo hợp đồng hợp tác giữa các bên thì quyền nộp đơn theo thoả thuận giữa các bên trong hợp đồng; trong trường hợp hợp đồng không quy định rõ người có quyền nộp đơn, thì bên thuê người tạo giống cây trồng mới có quyền nộp đơn.

4. Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ liên quan đến cùng một giống cây trồng mới thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trước được chấp nhận xem xét cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới theo các quy định của Nghị định này.

5. Trong trường hợp các đối tượng tại mục 4 Điều này có cùng ngày nộp đơn thì đơn của tổ chức, cá nhân đầu tiên chọn tạo ra giống cây trồng mới đó được chấp nhận xem xét để cấp Văn bằng bảo hộ. Trường hợp không xác định được tổ chức, cá